|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN SƠN TRÀ**TRƯỜNG THCS LÝ TỰ TRỌNG** | **NỘI DUNG KIẾN THỨC MÔN SINH HỌC LỚP 6** |
| Họ và tên HS: ....................................................... | Lớp 6/..... |

**TUẦN 22:**

**TIẾT 41 - BÀI 36: TỔNG KẾT CÂY CÓ HOA**+**TIẾT 42 - BÀI 37: TẢO**

**I. NỘI DUNG KIẾN THỨC BÀI HỌC**

Tiết 41 – Bài 36: **Tổng kết cây có hoa**

**1. Sự thống nhất giữa cấu tạo và chức năng của mỗi cơ quan ở cây có hoa.**

- Cây có hoa có 2 loại cơ quan chính: cơ quan sinh dưỡng và cơ quan sinh sản.

- Mỗi cơ quan đều có chức năng riêng

- Có sự phù hợp giữa cấu tạo và chức năng trong mỗi cơ quan.

**2. Sự thống nhất về chức năng giữa các cơ quan ở cây có hoa.**

 - Các cơ quan của cây xanh có mối quan hệ chặt chẽ với nhau về chức năng tạo cho cây thành một thể thống nhất. Nếu tác động vào 1 cơ quan sẽ ảnh hưởng tới cơ quan khác và toàn cây.

Tiết 42 – Bài 47: **Tảo**

**1. Cấu tạo của tảo.**

**a. Quan sát tảo xoắn:**

- Nơi sống: Ở mương rãnh, ruộng, chỗ nước đọng và nông

- Cơ thể có dạng sợi, có màu xanh lục, trơn, nhớt

- Mỗi sợi tảo xoắn gồm nhiều tế bào hình chữ nhật nối tiếp nhau

- Cấu tạo tế bào gồm: vách tế bào, nhân tế bào, thể màu chứa chất diệp lục

- Sinh sản: + Sinh sản sinh dưỡng bằng cách đứt thành từng đoạn -> tảo mới

+ Tiếp hợp: Tiếp hợp 2 tế bào sinh dưỡng thành hợp tử -> sợi tảo mới

**b. Quan sát rong mơ:**

- Nơi sống: ven biển nhiệt đới

- Cơ thể có hình dạng giống cây xanh, có màu nâu

- Sinh sản: + Sinh sản sinh dưỡng

+ Sinh sản hữu tính

**2.Vai trò của tảo**

- Có lợi: + Cung cấp oxi và thức ăn cho động vật nước

+ Làm thức ăn cho người, gia súc, phân bón..

- Có hại: + Một số tảo đơn bào sinh sản nhanh gây hiện tượng nước nở hoa

 + Tỏa xoắn tảo vòng sống trong ruộng lúa làm lúa khó đẻ nhánh

**II. BÀI TẬP**

1. Cây có hoa có những loại cơ quan nào. Chúng có chức năng gì.
2. Vai trò của tảo.

 **III. TRAO ĐỔI, PHẢN HỒI VỀ KIẾN THỨC BÀI HỌC CỦA HỌC SINH**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 23:**

**TIẾT 43** - **BÀI 38**: **RÊU VÀ CÂY RÊU** + **TIẾT 44** - **BÀI 39: QUYẾT VÀ CÂY DƯƠNG XỈ**

**I. NỘI DUNG KIẾN THỨC BÀI HỌC**

Tiết 43 – Bài 38: **Rêu và cây rêu**

**1.Môi trường sống của rêu**

Rêu sống nơi đất ẩm mọc thành từng đám màu lục mịn như nhung.

**2.Quan sát cây rêu**

- Rêu chưa có rễ chính thức.

- Rễ giả có khả năng hút nước

- Thân ngắn, không phân cành, chưa có mạch dẫn

- Lá nhỏ mỏng, chưa có gân thật sự mà chỉ là những tế bào dài xếp sát nhau.

- Sinh sản bằng bào tử.

- Cùng với nhữngTV khác có rễ, thân, lá rêu được xếp vào nhóm TV bậc cao. Ở rêu cơ thể đã phân hoá dạng thân, lá với 1 số mô khác nhau nhưng còn sơ khai.

**3.Vai trò của rêu:**

- Hình thành đất, mùn.

- Tạo than bùn chất đốt.

- Là thức ăn cho ĐV ở đới lạnh: tuần lộc, hươu, bò...

Tiết 44 – Bài 39: **Quyết – Cây dương xỉ**

**1. Quan sát cây dương xỉ**

- Nơi sống: Đất ẩm, nơi râm mát, ven đường, bờ, ruộng, khe tường…

Cơ quan sinh dưỡng

- Cơ quan sinh dưỡng của dương xỉ gồm:

+ Lá già có cuống dài, phiến lá chia thành nhiều thùy hình lông chim, mọc ra từ thân rễ

+ Lá non có đầu cuộn tròn lại có nhiều lông bạc trắng.

+ Thân ngầm hình trụ (thân rễ).

+ Rễ thật có nhiều lông hút.

+ Đã có các mạch dẫn vận chuyển nước, muối khoáng và các chất hữu cơ.

**2.Một vài loại dương xỉ thường gặp**

- Một số dương xỉ thường gặp: Lông culi, rau bợ, chua me, sơn tuế, vạn tuế, thiên tuế..

- Đặc điểm chung: chúng đều có lá non cuộn tròn lại ở đầu, có lông màu trắng, đó cũng là đặc điểm nhận biết dương xỉ.

- Vai trò: + Lông culi: thân rễ → rịt vết thương cầm máu

+ Bèo hoa dâu làm phân xanh, thức ăn động vật..

+ Rau bợ: chữa sỏi thận.

**3.Quyết cổ đại và sự hình thành than đá.**

- Từ quyết cổ đại thân gỗ lớn do biến đổi của vỏ tráiđất→ Chết, vùi sâu→ tác dụng của không khí, sức nóng, sức ép → Than đá

-Than đá có vai trò rất lớn trong nền kinh tế nước ta: chất đốt công nghiệp và sinh hoạt.

 **II. BÀI TẬP**

1. Vai trò của rêu.
2. Nêu một vài loại dương xỉ thường gặp.

 **III. TRAO ĐỔI, PHẢN HỒI VỀ KIẾN THỨC BÀI HỌC CỦA HỌC SINH** .................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN SƠN TRÀ**TRƯỜNG THCS LÝ TỰ TRỌNG** | **NỘI DUNG KIẾN THỨC MÔN SINH HỌC LỚP 6** |
| Họ và tên HS: .............................................. | Lớp 6/......  |

**TUẦN 24:**

**TIẾT 45: ÔN TẬP**

**TIẾT 46: KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC BÀI HỌC

TIẾT 45: **ÔN TẬP**

**I.Một số khái niệm**

- Thụ phấn: Là hiện tượng hạt phấn tiếp xúc với đầu nhuỵ.

- Thụ tinh là hiện tượng tế bào sinh dục đực( tinh trùng) của hạt phấn kết hợp với tế bào sinh dục cái( trứng) có trong noãn tạo thành một tế bào mới gọi là hợp tử.

- Hoa tự thụ phấn phần lớn là hoa lưỡng tính, nhị và nhuỵ chín cùng một lúc.

- Hoa giao phấn: Hoa đơn tính hoặc hoa lưỡng tính có nhị và nhuỵ không chín cùng một lúc. Hoa giao phấn thực hiện được nhờ: Sâu bọ, gió, con người...

- Đặc điểm hoa thụ phấn nhờ sâu bọ: Màu sắc sặc sỡ, có hương thơm, có mật ngọt, hạt phấn to và có gai, đầu nhuỵ có chất dính.

- Sau khi thụ phấn xảy ra sẽ tiếp tục xảy ra quá trình thụ tinh.

- Sau khi thụ phấn xảy ra tại noãn tế bào sinh dục đực kết hợp với tế bào sinh dục cái có trong noãn tạo thành hợp tử.

- Quả do bầu phát triển nên. Hạt do noãn phát triển tạo thành.

**2. Quả và hạt**

- Các bộ phận của hạt: Vỏ, phôi và chất dinh dưỡng dự trữ. Phôi hạt gồm: Rễ mầm, thân mầm,và chồi mầm, lá mầm.. Chất dinh dưỡng dự trữ của hạt chứa trong lá mầm hoặc trong phôi nhũ.

- Phát tán nhờ gió:( Quả chò, quả trâm bầu, quả bồ công anh, hạt hoa sữa...): Quả có cánh hoặc túm lông nhẹ.

- Phát tán nhờ động vật( Quả sim, quả ổi, quả dưa hấu, quả ké, quả trinh nữ..)Quả có hương thơm, vị ngọt, hạt có vỏ cứng, quả có nhiều gai, góc bám.

- Tự phát tán( Quả các cây họ đậu, xà cừ, bằng lăng...): Vỏ quả tự nứt để hạt tung ra ngoài.

3.So sánh đặc điểm cấu tạo, cách sinh sản của các nhóm TV

- Rêu và quyết thuộc nhóm thực vât bậc cao.

4. Các em ôn tập để chuẩn bị kiểm tra 1 tiết.

TIẾT 46: **KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

III. TRAO ĐỔI, PHẢN HỒI VỀ KIẾN THỨC BÀI HỌC CỦA HỌC SINH

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
|  UBND QUẬN SƠN TRÀ**T TRƯỜNG THCS LÝ TỰ TRỌNG** | **NỘI DUNG KIẾN THỨC MÔN SINH HỌC LỚP 6** |
| Họ và tên HS: .............................................. | Lớp 6/......  |

**TUẦN 25:**

**TIẾT 47 - BÀI 40: HẠT TRẦN - CÂY THÔNG**

**TIẾT 48 - BÀI 41: HẠT KÍN – ĐẶC ĐIỂM THỰC VẬT HẠT KÍN**

**I. NỘI DUNG KIẾN THỨC BÀI HỌC**

Tiết 47- Bài 40: **Hạt Trần- Cây Thông**

1. **Cơ quan sinh dưỡng của cây thông.**

- Thân, cành: màu nâu, xù xì (cành có vết sẹo do lá khi rụng để lại), thân gỗ, hình trụ

- Lá: nhỏ hình kim, mọc từ 2-3 chiếc trên cành con rất ngắn, ở gốc lá có vảy màu nâu bao bọc

- Rễ cọc, ăn sâu, lan rộng có nhiều rễ con.

- Mạch dẫn phát triển

**2. Giá trị của cây hạt trần:**

- Cho gỗ tốt và thơm: thông, pơmu, hoàng đàn, kim giao…

- Làm cảnh vì có dáng đẹp: tuế, bách tán, thông tre…

- Làm đồ mỹ nghệ

- Làm thuốc

- Bảo vệ môi trường

Tiết 48- Bài 41: **Hạt kín-Đặc điểm của thực vật hạt kín**

**1.Cơ quan sinh dưỡng của thực vật hạt kín**

- Hạt kín là nhóm thực vật có hoa, có một số đặc điểm sau:

+ Cơ quan sinh dưỡng phát triển đa dạng (rễ cọc, rễ chùm, thân gỗ, thân cỏ, lá đơn, lá kép…), trong thân có mạch dẫn phát triển.

+ Hoa và quả có nhiều dạng khác nhau.

- Môi trường sống đa dạng.

=> Đây là nhóm thực vật tiến hóa hơn cả.

**2. Cơ quan sinh sản của thực vật hạt kín**

+ Cơ quan sinh sản có hoa, quả. Hạt nằm trong quả là một ưu thế của các cây Hạt kín.

II. BÀI TẬP

1/ Giá trị của cây hạt trần?

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

2/ Nêu cơ quan sinh sản cuả thực vật hạt kín?

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

III. TRAO ĐỔI, PHẢN HỒI VỀ KIẾN THỨC BÀI HỌC CỦA HỌC SINH

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN SƠN TRÀ**TRƯỜNG THCS LÝ TỰ TRỌNG** | **NỘI DUNG KIẾN THỨC MÔN SINH HỌC LỚP 6** |
| Họ và tên HS: ...................................................... | Lớp 6/......  |

**TUẦN 26:**

**TIẾT 49 - BÀI 42: LỚP HAI LÁ MẦM VÀ LỚP MỘT LÁ MẦM**

**TIẾT 50 - BÀI 43: KHÁI NIỆM SƠ LƯỢC VỀ PHÂN LOẠI THỰC VẬT**

**I. NỘI DUNG KIẾN THỨC BÀI HỌC**

TIẾT 49 - BÀI 42**: LỚP HAI LÁ MẦM VÀ LỚP MỘT LÁ MẦM**

* Cây hai lá mầm và cây một lá mầm

**Bảng phụ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đặc điểm** | **Lớp Một lá mầm** | **Lớp Hai lá mầm** |
| Rễ | Rễ chum | Rễ cọc |
| Thân  | Thân cỏ, cột | Thân gỗ, cỏ, leo |
| Kiểu gân lá | Gân lá song song hoặc hình cung | Gân lá hình mạng |
| Số cánh hoa | Hoa có 6 hoặc 3 cánh | Hoa có 5 hoặc 4 cánh |
| Hạt | Phôi có một lá mầm | Phôi có hai lá mầm |

TIẾT 50 - BÀI 43**: KHÁI NIỆM SƠ LƯỢC VỀ PHÂN LOẠI THỰC VẬT**

**1.Phân loại thực vật là gì?**

Phân loại thực vật là việc tìm hiểu sự giống nhau và khác nhau giữa các dạng thực vật để phân chia chúng thành các bậc phân loại.

**2.Các bậc phân loại**

- Bậc phân loại thực vật từ cao đến thấp: **Ngành – Lớp – Bộ - Họ - Chi – Loài.**

-Ngành là bậc phân loại cao nhất.

- Loài là bậc phân loại cơ sở. Các cây cùng loài có nhiều điểm giống nhau về hình dạng, cấu tạo.

- Bậc càng thấp thì sự khác nhau giữa các thực vật cùng bậc càng ít.

**3.Các ngành thực vật**: Sơ đồ 141 SGK/141

II. BÀI TẬP

1. Sưu tầm 3 cây hai lá mầm và 1 cây một lá mầm ............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

2. Thế nào là phân loại thực vật

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

III. TRAO ĐỔI, PHẢN HỒI VỀ KIẾN THỨC BÀI HỌC CỦA HỌC SINH

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN SƠN TRÀ**TRƯỜNG THCS LÝ TỰ TRỌNG** | **NỘI DUNG KIẾN THỨC MÔN SINH HỌC LỚP 6** |
| Họ và tên HS: .............................................. | Lớp 6/.....  |

**TUẦN 27:**

**TIẾT 51 - BÀI 45: NGUỒN GỐC CÂY TRỒNG**

**TIẾT 52 - BÀI 46: THỰC VẬT GÓP PHẦN ĐIỀU HÒA KHÍ HẬU**

**I. NỘI DUNG KIẾN THỨC BÀI HỌC**

TIẾT 51 - BÀI 45**: NGUỒN GỐC CÂY TRỒNG**

**1. Cây trồng bắt nguồn từ đâu?**

- Cây trồng bắt nguồn từ cây dại.

- Cây trồng phục vụ nhu cầu cuộc sống của con người.

- Tùy thuộc vào mục đích sử dụng mà từ 1 loại cây hoang dại ban đầu con ng­ười đã tạo ra nhiều loại cây trồng khác xa với tổ tiên của nó.

- VD: Cải, chuối, cam…

**2. Cây trồng khác cây dại như thế nào?**

- Tuỳ theo mục đích sử dụng mà từ một loài cây dại ban đầu con người đã tạo ra được nhiều thứ cây trồng khác xa và tốt hơn hẳn tổ tiên hoang dại của chúng.

- Nhờ khả năng cải tạo thực vật của con người, ngày nay đã có rất nhiều thứ cây trồng khác nhau.

+ Cây trồng khác cây dại ở bộ phận mà con người sử dụng.

+ Cây trồng có nhiều loại cây phong phú. Còn cây dại thì không.

+ Bộ phận của cây trồng được con người sử dụng có phẩm chất tốt. Còn cây dại thì không.

**3. Muốn cải tạo cây trồng cần phải làm gì?**

- Cải biến đặc tính di truyền bằng các biện pháp: lai giống, gây đột biến, kỹ thuật di truyền, nhân giống (bằng hạt, chiết, ghép…).

- Chăm sóc: tưới nước, bón phân, phòng trừ sâu bệnh.

TIẾT 52 - BÀI 46**: THỰC VẬT GÓP PHẦN ĐIỀU HÒA KHÍ HẬU**

**1. Nhờ đâu hàm lượng khí cacbonic và oxi trong không khí được ổn định?**

- Trong quá trình quang hợp thực vật lấy vào khí CO2 và nhả ra khí O2 nên đã góp phần giữ cân bằng các loại khí này trong không khí.

**2. Thực vật giúp điều hòa khí hậu**

- Thực vật giúp điều hoà khí hậu, làm không khí trong lành, mát mẻ, cản bớt ánh sáng và tốc độ gió, làm tăng lượng mưa trong khu vực.

**3. Thực vật làm giảm ô nhiễm môi trường**

- Những nơi có nhiều cây cối như ở vùng rừng núi thường có không khí trong lành vì lá cây có tác dụng ngăn bụi, cản gió, diệt một số vi khuẩn, giảm ô nhiễm môi trường.

**II. BÀI TẬP**

1. Nhờ đâu thực vật có khả năng điều hòa lượng khí oxi và cacbonic trong không khí ?

Điều này có ý nghĩa gì.

1. Vì sao cần phải tích cực trồng cây, gây rừng?
2. Tại sao người ta nói “ rừng cây như một lá phổi xanh “ của con người.
3. Tại sao lại có cây trồng? Nguồn gốc của nó từ đâu?
4. Hãy kể tên một số cây ăn quả đã được cải tạo cho phẩm chất tốt.

**III. TRAO ĐỔI, PHẢN HỒI VỀ KIẾN THỨC BÀI HỌC CỦA HỌC SINH**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN SƠN TRÀ**TRƯỜNG THCS LÝ TỰ TRỌNG** | **NỘI DUNG KIẾN THỨC MÔN SINH HỌC LỚP 6** |
| Họ và tên HS: .............................................. | Lớp 6/...  |

**TUẦN 28:**

**TIẾT 53 - BÀI 47: THỰC VẬT BẢO VỆ ĐẤT VÀ NGUỒN NƯỚC**

**TIẾT 54 - BÀI 48: VAI TRÒ CỦA THỰC VẬT ĐỐI VỚI ĐỘNG VẬT VÀ ĐỐI VỚI CON NGƯỜI**

**I. NỘI DUNG KIẾN THỨC BÀI HỌC**

TIẾT 53 - BÀI 47**: THỰC VẬT BẢO VỆ ĐẤT VÀ NGUỒN NƯỚC**

**1.Thực vật giúp giữ đất, chống xói mòn.**

- Thực vật, đặc biệt là thực vật rừng, nhờ có hệ rễ giữ đất, tán cây cản bớt sức chảy của nước do mưa lớn gây ra => Chống xói mòn.

**2. Thực vật góp phần hạn chế ngập lụt, hạn hán*.***

- Thực vật ngăn cản dòng chảy, giữ độ ẩm không khí góp phần hạn chế lũ lụt và hạn hán.

**3. Thực vật góp phần bảo vệ nguồn nước.**

* Thực vật góp phần bảo vệ nguồn nước ngầm.

TIẾT 54 - BÀI 48**: VAI TRÒ CỦA THỰC VẬT ĐỐI VỚI ĐỘNG VẬT VÀ ĐỐI VỚI CON NGƯỜI**

**1. Thực vật cung cấp khí oxi và thức ăn cho động vật**

- Thực vật có vai trò quan trọng trong đời sống động vật

- Thực vật thông qua hoạt động quang hợp đã tổng hợp ra khí oxi dùng trong quá trình hô hấp của động vật và con người.

- Thực vật cung cấp thức ăn cho nhiều động vật và bản thân những động vật này lại là thức ăn cho động vật khác và kể cả con người

**2. Thực vật cung cấp nơi ở và nơi sinh sản cho động vật.**

- Thực vật cung cấp nơi ở và nơi sinh sản cho động vật

 **II. BÀI TẬP**

1. Tại sao ở vùng bờ biển người ta phải trồng rừng ở phía ngoài đê.
2. Vai trò của rừng trong việc hạn chế lũ lụt, hạn hán như thế nào.
3. Thực vật có vai trò gì đối với động vật.
4. Kể tên một số loài động vật ăn thực vật.

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**III. TRAO ĐỔI, PHẢN HỒI VỀ KIẾN THỨC BÀI HỌC CỦA HỌC SINH**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN SƠN TRÀ**TRƯỜNG THCS LÝ TỰ TRỌNG** | **NỘI DUNG KIẾN THỨC MÔN SINH HỌC LỚP 6** |
| Họ và tên HS: .............................................. | Lớp 6/......  |

**TUẦN 29:**

**TIẾT 55 – BÀI 48: VAI TRÒ CỦA THỰC VẬT ĐỐI VỚI ĐỘNG VẬT VÀ ĐỐI VỚI CON NGƯỜI (TT)**

**TIẾT 56 – BÀI 49: BẢO VỆ SỰ ĐA DẠNG CỦA THỰC VẬT**

I.NỘI DUNG KIẾN THỨC BÀI HỌC

TIẾT 55 – BÀI 48: **VAI TRÒ CỦA THỰC VẬT ĐỐI VỚI ĐỘNG VẬT VÀ ĐỐI VỚI CON NGƯỜI (TT)**

**1. Những cây có giá trị sử dụng.**

- Thực vật có công dụng nhiều mặt:

+ Cung cấp gỗ, nguyên liệu cho công nghiệp

+ Cung cấp lương thực, thực phẩm

+ Dùng làm thuốc chữa bệnh

+ Làm cảnh...

- Có khi cùng một cây nhưng có nhiều công dụng khác nhau tuỳ bộ phận sử dụng.

- Đó là nguồn tài nguyên quý giá, chúng ta cần bảo vệ và phát triển nguồn tài nguyên đó để làm giàu cho Tổ Quốc.

**2. Những cây có hại cho sức khỏe con người.**

- Đối với những cây có hại cho sức khỏe, chúng ta cần hết sức thận trọng khi khai thác, hoặc tránh sử dụng. Đồng thời chống hút thuốc lá và không sử dụng chất ma tuý.

TIẾT 56 – BÀI 49**: BẢO VỆ SỰ ĐA DẠNG CỦA THỰC VẬT**

**1.Đa dạng của thực vật là gì?**

* Đa dạng của thực vật là sự phong phú về các loài, các cá thể của loài và môi trường sống của chúng.

**2. Tình hình đa dạng của thực vật ở Việt Nam**

*a. Việt Nam có tính đa dạng cao về thực vật:*

- Việt nam có tính đa dạng về thực vật, trong đó có nhiều loài có giá trị kinh tế và khoa học

*b. Sự suy giảm tính đa dạng của thực vật ở Việt Nam:*

***\* Nguyên nhân:*** nhiều loài cây có giá trị kinh tế đã bị khai thác bừa bãi, cùng với sự tàn phá tràn lan các khu rừng để phục vụ nhu cầu đời sống.

***\* Hậu quả:*** nhiều loài cây bị giảm đáng kể về số lượng, môi trường sống của chúng bị thu hẹp hoặc bị mất đi, nhiều loài trở nên hiếm, thậm chí một số lài có nguy cơ bị tiêu diệt.

\* Thực vật quý hiếm là những loài thực vật có giá trị và có xu hướng ngày càng ít đi do bị khai thác quá mức.

**3. Các biện pháp bảo vệ sự đa dạng của thực vật.**

**\*** Cần phải bảo vệ sự đa dạng thực vật nói chung và thực vật quý hiếm nói riêng.

**\* Các biện pháp:**

Ngăn chặn việc chặt phá, **đốt rừng** làm rẩy

* Khai thác **hợp lý** các loài thực vật quý hiếm nhằm bảo vệ số lượng cá thể của loài
* **Xây dựng** các vườn thực vật, vườn quốc gia, khu bảo tồn...nhằm bảo vệ các loài thực vật
* Cấm **buôn bán** và xuất khẩu các loài thực vật quý hiếm
* Tuyên truyền người dân **tham gia** bảo vệ rừng

**II.BÀI TẬP**

1. Con người sử dụng thực vật để phục vụ đời sống hàng ngày của mình như thế nào? Cho ví dụ cụ thể.
2. Tại sao người ta nói nếu không có thực vật thì cũng không có loài người?
3. Ở địa phương em có những cây Hạt kín nào có giá trị kinh tế ?
4. Nguyên nhân gì khiến cho đa dạng thực vật ở việt nam bị giảm sút?
5. Thế nào là thực vật quý hiếm? Làm thế nào để bảo vệ sự đa dạng thực vật ở Việt Nam?

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ ............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ ........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... ............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ ............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ ............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ ............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ ............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ ......................................................................................................................................................................................................................................................................................

**III. TRAO ĐỔI, PHẢN HỒI VỀ KIẾN THỨC BÀI HỌC CỦA HỌC SINH**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN SƠN TRÀ**TRƯỜNG THCS LÝ TỰ TRỌNG** | **NỘI DUNG KIẾN THỨC MÔN SINH HỌC LỚP 6** |
| Họ và tên HS: .............................................. | Lớp 6/......  |

**TUẦN 30:**

**TIẾT 57 – BÀI 50: VI KHUẨN**

**TIẾT 58 – BÀI 51: NẤM**

1. NỘI DUNG KIẾN THỨC BÀI HỌC

TIẾT 57 – BÀI 50: **VI KHUẨN**

**1. Hình dạng, kích thước và cấu tạo của vi khuẩn.**

- Vi khuẩn có nhiều hình dạng khác nhau như: hình cầu, hình que, hình xoắn, hình dấu phẩy.

- Vi khuẩn có kích thước rất nhỏ từ 1 đến vài phần nghìn milimet.

- Vi khuẩn có cấu tạo đơn giản chưa có nhân hoàn chỉnh.

**2. Cách dinh dưỡng.**

- Hầu hết vi khuẩn không có chất diệp lục, dinh dưỡng bằng cách dị dưỡng: hoại sinh và kí sinh. Trừ một số vi khuẩn có khả năng tự dưỡng.

**3. Phân bố và số lượng.**

- Trong tự nhiên nơi nào cũng có vi khuẩn: trong đất, trong nước, trong không khí và trong cơ thể sinh vật.

 - Vi khuẩn có số lượng loài rất lớn.

**4. Vai trò của vi khuẩn**

**a. Vi khuẩn có ích:**

***\*Đối với tự nhiên:***

- Phân hủy xác động thực vật tạo khoáng.

- Cố định đạm cho đất( Vi khuẩn nốt sần).

- Góp phần hình thành than đá, dầu lửa, nhiều vi khuẩn ứng dụng trong công nghiệp, nông nghiệp .

***\*Đối với con người:***

- Vi khuẩn lên men được sử dụng để chế biến thực phẩm.

- Ứng dụng trong công nghệ sinh học: Sản xuất và làm sạch nguồn nước.

**b. Vi khuẩn có hại:**

- Gây bệnh cho người

- Vi khuẩn hoại sinh làm hỏng thực phẩm

- Phân hủy chất hữu cơ tạo mùi gây ô nhiễm không khí, ô nhiễm môi trường.

TIẾT 58 – BÀI 51: **NẤM**

**I.Mốc trắng**

**1. Quan sát hình dạng và cấu tạo của mốc trắng:**

- Mốc trắng có cấu tạo dạng sợi phân nhánh rất nhiều, bên trong có chất tế bào và nhiều nhân, nhưng không có vách ngăn giữa các tế bào. Sợi mốc trong suốt, không màu, không có chất diệp lục và cũng không có chất màu nào khác.

- Mốc trắng dinh dưỡng bằng hình thức hoại sinh: các sợi mốc bám chặt vào bánh mì hoặc cơm thiu hút lấy nước và chất hữu cơ để sống.

- Mốc sinh sản bằng bào tử. Đó là hình thức sinh sản vô tính.

 **2. Một vài loại mốc khác:**

 - Mốc tương: màu vàng hoa cau, dùng để làm tương .

 - Mốc rượu: màu trắng, dùng để làm rượu.

 - Mốc xanh: màu xanh hay gặp ở vỏ cam, bưởi.

 **II. Nấm rơm**

- Cơ quan sinh dưỡng: Là những sợi nấm gồm nhiều tế bào có vách ngăn, mỗi tế bào có 2 nhân, không có diệp lục.

- Cơ quan sinh sản: gồm mũ nấm nằm trên cuống nấm. Mặt dưới mũ nấm có các phiến mỏng chứa nhiều bào tử.

- Sinh sản vô tính bằng bào tử.

**I: Đặc điểm sinh học**

**1. Điều kiện phát triển của nấm:**

- Nấm cần thức ăn là các chất hữ cơ có sẵn, nhiệt độ và độ ẩm thích hợp để phát triển

- Nấm phát triển ở nhiệt độ 25 – 300C.

- Ở 00C nấm không phát triển được.

- Nước sôi 1000C giết chết nhiều loại nấm.

**2. Cách dinh dưỡng:**

- Nấm dinh dưỡng bằng dị dưỡng: hoại sinh hay kí sinh. Một số nấm cộng sinh.

**II: Tầm quan trọng của nấm**

**1. Nấm có ích:**

- Phân giải chất hữu cơ thành chất vô cơ.

- Sản xuất rượu, bia, chế biến một số thực phẩm, làm men nở bột mì.

- Làm thức ăn

- Làm thuốc.

**2**. **Nấm có hại:**

- Nấm gây một số tác hại như:

+ Nấm kí sinh gây bệnh cho con người và thực vật

+ Nấm mốc làm hỏng thức ăn, đồ dùng.

+ Nấm độc có thể gây ngộ độc.

**II. BÀI TẬP**

* 1. Vi khuẩn dinh dưỡng như thế nào? Thế nào là vi khuẩn kí sinh, vi khuẩn hoại sinh?
	2. Vai trò của vi khuẩn: Nêu được vi khuẩn có ích và vi khuẩn có hại.
	3. Tại sao thức ăn bị ôi thiu? Muốn giữ cho thức ăn khỏi bị thiu thì phải làm như thế nào?
	4. Nấm có cách dinh dưỡng như thế nào?
	5. Kể một số nấm có ích và một số nấm có hại.

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ ............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ ........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**III. TRAO ĐỔI, PHẢN HỒI VỀ KIẾN THỨC BÀI HỌC CỦA HỌC SINH**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN SƠN TRÀ**TRƯỜNG THCS LÝ TỰ TRỌNG** | **NỘI DUNG KIẾN THỨC MÔN SNH HỌC LỚP 6** |
| Họ và tên HS: .............................................. | Lớp 6/......  |

**TUẦN 31:**

**TIẾT 59: ÔN TẬP HKII**

**TIẾT 60: KIỂM TRA HKII**

1. **NỘI DUNG BÀI HỌC**

*+ Câu 1: 1 HS nói rằng: Hạt lạc gồm: Vỏ, phôi, chất dd dự trữ: theo bạn đúng không? Vì sao?*

TL: Hạt lạc giống hạt đậu (đen, xanh) chỉ gồm 2 bộ phận: Vỏ và phôi. Vì chất dinh dưỡng dự trữ chức trong 2 lá mầm của phôi 🡪 chưa đúng.

*+ Câu 2: Vì sao phải trồng cây gây rừng?*

TL: - Rừng điều hoà lượng khí oxi và cacbonic, giảm ô nhiểm.

 - Chống lũ lụt, hạn hán, xói mòn.

 - Cung cấp nơi ở, làm thức ăn cho động vật, con người, làm nguyên vật liệu.

*+ Câu 3: Vì sao nói “Rừng là lá phổi xanh” ?*

TL: - Điều hoà khí, cung cấp khí oxi cần thiết của sự sống.

- Rừng hấp thu khí cacbonic, giảm ô nhiểm môi trường.

*+ Câu 4: Thực vật có vai trò như thế nào đối với động vật?*

TL: Thực vật cung cấp oxi, thức ăn cho Đv. Cung cấp nơi ở, sinh sản cho Đv.

*+ Câu 5: Kể tên những Thực vật hạt kín có giá trị kinh tế?*

TL:Cây xoài, măng cụt, cam …

*+ Câu 6: Hút thuốc lá có hại như thế nào?*

TL: Có hại cho bản thân, cho người khác: Tổn hại kinh tế, ung thư phổi, vướng tệ nạn XH.

*+ Câu 7: Thái độ bản thân đối với những tệ nạn ma tuý? Hành động cụ thể?*

TL: **-** Không thử, không sử dụng.

 - Tham gia tuyên truyền, phòng chống ma tuý.

 - Tố giác những người buôn bán ma tuý.

*+ Câu 8: Thế nào là những Thực vật quý?*

TL: Là Thực vật có giá trị cuộc sống, có xu hướng ngày càng cạn kiệt do khai thác quá mức.

*+ Câu 9: Cần làm gì để bảo vệ sự đa dạng của Thực vật?*

TL: **-** Tuyên truyền về vai trò của đa dạng Thực vật.

* Ngăn chặn phá rừng.
* Hạn chế sự khai thác quá mức cài loài Thực vật quý.

 - Xây dựng các khu bảo tồn sinh quyển.

*+ Câu 10: Con người sử dụng Thực vật để phục vụ đời sống như thế nào?*

TL: Thực vật có vai trò đặc biệt đối với đời sống con người. Đặc biệt là Thực vật hạt kín có giá trị kinh tế cao, cung cấp lương thực, thực phẩm, dược liệu, nguyện vật liệu…Con người sử dụng tất cả các bộ phận của Thực vật tuỳ thuộc vào tính chất sử dụng.

**DẶN DÒ:** Ôn lại tất cả kiến thức đã học để chuẩn bị thi Học kì.

**III. TRAO ĐỔI, PHẢN HỒI VỀ KIẾN THỨC BÀI HỌC CỦA HỌC SINH**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................